

Số: 27/2018/QĐST-HNGĐ

Đàm Đoi, ngày 13 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Cao Sơn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn DD, huyện DD, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Lê Hồng Thanh T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn DD, huyện DD, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; khoản 1 Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Sơn T và chị Lê Hồng Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Cao Sơn T và chị Lê Hồng Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Cao Bá H, sinh ngày 07/12/2016. Anh chị thống nhất giao con cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Anh Cao Sơn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật bằng 650.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện định kỳ hàng quý cấp dưỡng một lần; thời điểm cấp dưỡng được tính kể từ ngày 02/3/2018.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và về nợ: Anh T và chị T xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình anh T tự nguyện chịu 150.000 đồng. Anh T đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng tại biên lai số 0009545 ngày 15/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi nay được chuyển thu đối trừ, anh T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh T phải chịu 150.000 đồng (chưa nộp).

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND thị trấn DD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quốc Kiên